

Bản án số: 285/2023/HS-ST
Ngày: 30/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch
- Bà Đinh Thị Hồng Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Tiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 334/2023/HSST ngày 11/10/2023, đối với các bị cáo:

1/ Lê Long T (tên gọi khác: **Heo**); Sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 76/22B27BH, Phường X, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A11F chung cư HKTG, địa chỉ X TPP phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Long T và bà Sơn Thị P; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Thạch Thị Q(đã ly hôn) và 03 con; lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 23/02/2006, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 09 năm tù về tội “Giết người”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/02/2012. Chưa đóng án phí hình sự, án phí dân sự và bồi thường dân sự.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/4/2003, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (số 123/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 28/11/2004.

Bị cáo bị bắt ngày: 10/4/2023; (Có mặt).

2/ Trịnh Ngọc T; Sinh năm 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: HL2, phường ABTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Vĩnh T và mẹ (không rõ); Hoàn cảnh gia đình: có vợ tên Lâu Bích N và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt ngày: 09/4/2023; (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Trịnh Vĩnh T, sinh năm: 1964.
Địa chỉ: 840/31/6 HL2, phường ABTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh;
(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 ngày 09/4/2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận BT phối hợp với Công an phường ALA tuần tra đến trước đại chỉ số 510 KDV, phường An Lạc A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trịnh Ngọc T đang điều khiển xe mô tô biển số 59D2-804.78 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, lực lượng Công an phát hiện, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của T có một gói nylon chứa 05 viên nén màu xám. T khai số ma túy trên mua của Lê Long T nên tổ tuần tra đưa T cùng vật chứng về Công an phường ALA lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Mở rộng điều tra: Vào lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận BT phối hợp Công an phường BTĐ tuần tra đến trước địa chỉ chung cư HKTG, địa chỉ X TPP, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Lê Long T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, tổ tuần tra phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên phải của T có một gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám nên đưa T về Công an phường làm rõ. Qua làm việc, T khai còn cất giấu ma túy tại nơi ở nên Cơ quan điều tra tiến hành khám xét căn hộ A11F chung cư HKTG (do T thuê ở một mình) và thu giữ thêm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xám và 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu vàng trong hộp nhựa màu xanh bỏ trong balo màu xanh để trên kệ gỗ trong phòng. Tổ tuần tra tiến hành đưa T về Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

Thu giữ, tạm giữ của Trịnh Ngọc T

+ 01 (một) gói nylon chứa 05 viên nén màu xám.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 59D2-804.78. Qua xác minh xe trên do bà Trần Thị Tường V (HKTT: 172A/12A QLL, Phường X, Quận Y) đứng tên sở hữu. Bà V khai đã cho xe 59D2-804.78 cho ông Trịnh Văn T (cha của bị cáo T) vào năm 2013 (không làm giấy tặng cho). Ông T khai T mượn xe để đi công việc và không biết T dùng xe trên để mua ma túy.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0909593902. Điện thoại này bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy.

Thu giữ, tạm giữ của Lê Long T

+ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu.

+ 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám.

+ 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xám.

+ 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu vàng.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, số thuê bao 0777663386. Điện thoại này bị can T dùng để liên lạc mua bán ma túy.

+ 01 hộp nhựa màu xanh, 01 balo màu xanh.

Những vật chứng trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận BT đã chuyển đến Chi Cục thi hành án dân sự quận BT tạm giữ chờ xử lý.

Tại bản Kết luận giám định số 3546/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 05 viên nén màu xám trong một gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Trịnh Ngọc T, Đoàn Ngọc N (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường ALA, quận BT đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2643 gam, loại MDMA.

Tại bản Kết luận giám định số 3545/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận một gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Lê Long T, Nguyễn Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường Bình BTĐ, quận BT gồm:

+ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 11,6058 gam, loại Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2564 gam, loại MDMA, Ketamine.

+ 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xám đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,5665 gam loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1910 gam, loại MDMA.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo T, T khai: Do không có tiền tiêu xài nên vào khoảng 12 giờ ngày 02/4/2023, bị cáo T liên lạc với đối tượng tên K (chưa rõ lai lịch) qua ứng dụng Zalo để mua 02 gói ma túy và 25 viên thuốc lắc với giá 5.000.000 đồng nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện để thu lợi bất chính. Đối tượng K đến giao ma túy cho T trước địa chỉ 31 Tpp, phường Btđ, quận Bt. Sau đó, khoảng 21 giờ 10 ngày 09/4/2023, cũng tại địa chỉ trên T bán cho T 05 viên thuốc lắc với giá 1.000.000 đồng (chưa lấy tiền). Mục đích T mua ma túy về để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, T còn tàng trữ 05 gói ma túy các loại để bán cho các con nghiện. Lời khai của bị cáo T và bị cáo T thống nhất phù hợp với nhau và phù hợp với vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 223/CT-VKS ngày 19/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo:

- **Lê Long T** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Trịnh Ngọc T** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo T, T đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bị cáo Lê Long T phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đề nghị phạt bị cáo Lê Long T từ 11 năm đến 12 năm tù.

- Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bị cáo Trịnh Ngọc T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định – Trịnh Ngọc T.

- 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định – Lê Long T.

- 01 hộp nhựa màu xanh.

- 01 ba lô màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0777663386.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0909593902.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông Trịnh Vĩnh T 01 xe mô tô biển số 59D2-804.78.

Các bị cáo T, T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát quận BT và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của các bị cáo Lê Long T, Trịnh Ngọc T là khách quan, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 09/4/2023 do Công an phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 09/4/2023 và Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 10/4/2023 do Công an phường BTĐ, quận BT lập ngày 10/04/2023, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/4/2023 tại trước nhà số 510 KDV, phường ALA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Trịnh Ngọc T có hành vi tàng trữ trong túi quần phía trước bên phải của bị cáo T 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám. Theo kết luận giám định số 3546/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng

Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 05 viên nén màu xám trong một gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên của Trịnh Ngọc T, Đoàn Ngọc N (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường ALA, quận BT đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2643 gam, loại MDMA.

Bị cáo T khai nhận tàng trữ số ma túy trên nhằm mục đích để sử dụng và mua của bị cáo Lê Long T với giá 1.000.000 đồng.

Mở rộng điều tra: khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tại trước chung cư HKTG, địa chỉ X TPP, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Long T có hành vi tàng trữ trong túi áo khoác bên phải của T có một gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám nên đưa Thành về Công an phường làm rõ. Qua làm việc, T khai còn cất giấu ma túy tại nơi ở nên Cơ quan điều tra tiến hành khám xét căn hộ A11F chung cư HKTG (do T thuê ở một mình) và thu giữ thêm 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xám và 01 gói nylon chứa 5 viên nén màu vàng trong hộp nhựa màu xanh bỏ trong balo màu xanh để trên kệ gỗ trong phòng. Bị cáo T khai nhận tàng trữ số ma túy trên nhằm bán cho các con nghiện để kiếm lời.

Tại bản Kết luận giám định số 3545/KL-KTHS ngày 17/4/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận một gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên của Lê Long T, Nguyễn Văn C (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc T (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường BTĐ, quận BT gồm:

- + 02 gói nylon chứa tinh thể không màu đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 11,6058 gam, loại Ketamine.

- + 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu xám đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,2564 gam, loại MDMA, Ketamine.

- + 01 gói nylon chứa 10 viên nén màu xám đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 4,5665 gam loại MDMA.

- + 01 gói nylon chứa 05 viên nén màu vàng đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,1910 gam, loại MDMA.

Bị cáo T khai nhận cất giấu số ma túy trên nhằm mục đích mua bán. Ngoài ra bị cáo T còn bán 2,2643 gam ma túy, loại MDMA cho bị cáo T với giá 1.000.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Trịnh Ngọc T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và bị cáo Lê Long T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp "có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ h đến điểm o khoản này" và bị cáo T phạm tội trong thời gian "chưa được xóa án tích" theo quy định tại điểm p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận BT đối với các bị cáo về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (đối với bị cáo T) và "Mua bán trái phép chất ma túy" (đối với bị cáo T), Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận BT truy tố các bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 (đối với bị

cáo T) và “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm p, q khoản 2 Điều 251 (đối với bị cáo T) là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo T, T là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi mua bán, tàng trữ nhằm sử dụng trái phép chất ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận BT về việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đây là vụ án “Mua bán trái phép chất ma túy” do bị cáo Lê Long T thực hiện và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do bị cáo Trịnh Ngọc T thực hiện. Bị cáo T đã có hành vi tàng trữ 2,2643g MDMA để sử dụng; bị cáo T đã có hành vi bán số ma túy trên cho bị cáo T với số tiền 1.000.000 đồng. Đồng thời, bị cáo T có hành vi tàng trữ 11,6058 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine; 2,2564 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA, Ketamine và 6.7575 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện nhằm thu lợi bất chính. Do vậy, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng ma túy là 9,0218 gam ma túy ở thể rắn, loại MDMA; 11,6058 gam ma túy ở thể rắn loại Ketamine và 2,2564 gam ma túy ở thể rắn loại MDMA, Ketamine. Vì vậy Hội đồng xét xử xem xét để lượng hình phù hợp đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo T có nhân thân ngày 29/4/2003, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc (số 123/QĐ-UB). Chấp hành xong ngày 28/11/2004. Đây là tình tiết cần xem xét khi lượng hình.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các bị cáo T, T có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định – Trịnh Ngọc T.
- 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định – Lê Long T.
- 01 hộp nhựa màu xanh.
- 01 ba lô màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0777663386.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0909593902.

Trả lại cho ông Trịnh Vĩnh T 01 xe mô tô biển số 59D2-804.78.

[6] Các bị cáo không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của của đại diện Viện kiểm sát quận BT và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đối với hành vi của đối tượng tên K (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo T để mua bán đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Các bị cáo Lê Long T, Trịnh Ngọc T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm p, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Long T** 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/4/2023.

2/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trịnh Ngọc T** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/4/2023.

3/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Trả lại cho ông Trịnh Vĩnh T 01 xe mô tô biển số 59D2-804.78.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định – Trịnh Ngọc T.
- 01 gói niêm phong bên trong chứa ma túy sau giám định – Lê Long T.
- 01 hộp nhựa màu xanh.
- 01 ba lô màu xanh.

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0777663386.
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone số thuê bao 0909593902.

(Chi cục thi hành án dân sự quận BT đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho vật chứng số NK20/209TAM ngày 17/7/2023).

3/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Long T, Trịnh Ngọc T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Bình Tân tiếp tục điều tra làm rõ đối tượng tên K (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho bị cáo T để cất giữ mua bán, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

5/ Các bị cáo Lê Long T, Trịnh Ngọc T có mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Bình Tân;
- CQĐTCA Q.Bình Tân;
- CQ THAHSCA Q.Bình Tân;
- NTG CA Q.Bình Tân;
- Phòng PC64- CATPHCM;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.Bình Tân;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án – Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện